ỦY BAN DÂN TỘC **HỌC VIỆN DÂN TỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/QĐ-HVDT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trực thuộc Học viện Dân tộc

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN DÂN TỘC

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBDT ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế tiếp nhận công chức, viên chức chuyển công tác về Ủy ban Dân tộc.

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-UBDT ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng thuộc Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Công văn số 162/CV-TCCB ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Vụ Tổ chức cán bộ về ý kiến bổ sung quy trình bổ nhiệm, điều động, biệt phái và tiêu chuẩn chức danh Lãnh đạo cấp phòng của Học viện Dân tộc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trực thuộc Học viện Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện Dân tộcchịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c) ;
- Thứ trưởng, PCN Phan Văn Hùng (để b/c);
- Vụ TCCB (để ph/h);
- Đảng ủy, Ban Giám đốc, BCH Công đoàn, BCH Đoàn TN HVDT;
- Lưu: VT, TCCB.

Q. GIÁM ĐỐC

ỦY BAN DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC

Trần Trung

ỦY BAN DÂN TỘC **HỌC VIỆN DÂN TỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trực thuộc Học viện Dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-HVDT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp cấp phòng, khoa, viện, trung tâm, văn phòng, tạp chí (gọi chung là lãnh đạo cấp phòng và tương đương) thuộc Học viện Dân tộc.

2. Đối tượng áp dụng: Là viên chức thuộc Học viện Dân tộc.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị tư tưởng:

a) Trung thành với tổ quốc và lợi ích của nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

c) Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

d) Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật:

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh

chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công minh, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

b) Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

3. Về trình độ đào tạo và năng lực công tác:

a) Được đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính nhà nước, kiến thức công tác dân tộc, ngoại ngữ, tin học, phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

b) Có tư duy biện chứng, phong cách làm việc làm việc khoa học, đổi mới, năng động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương II
TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 3. Đối với chức danh Lãnh đạo Khoa trực thuộc Học viện

1. Chức danh Trưởng khoa

a) Là giảng viên trở lên. Có đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ đại học.

b) Trưởng khoa phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa, có uy tín về chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy, có khả năng nghiên cứu khoa học, năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm thì sau khi bổ nhiệm, trưởng khoa phải là giảng viên cơ hữu của Học viện.

Riêng đối với Khoa Dự bị đại học, nếu không có tiến sĩ phù hợp với chuyên môn giảng dạy tại Khoa thì Giám đốc Học viện có thể xem xét, bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Trưởng khoa.

c) Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của Trưởng khoa không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

2. Chức danh Phó Trưởng khoa

a) Là giảng viên trở lên. Có đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ đại học.

b) Phó Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa, có uy tín về chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy, có

khả năng nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Riêng đối với Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học phải có trình độ tiến sĩ.

c) Nhiệm kỳ của Phó trưởng khoa là 5 năm và có thể bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của Phó Trưởng khoa không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Điều 4. Đối với chức danh Lãnh đạo Phòng trực thuộc Học viện

1. Chức danh Trưởng phòng

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Có trình độ từ đại học trở lên.

c) Ngoài các quy định trên, Trưởng một số phòng chức năng phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Trưởng phòng Đào tạo: có trình độ tiến sĩ, là giảng viên, có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm, hiểu biết chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn của Phòng.

- Trưởng phòng Khoa học và hợp tác quốc tế: có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm, có kinh nghiệm làm công tác khoa học, công tác đối ngoại, sử dụng thành thạo 01 ngoại ngữ thông dụng.

- Trưởng phòng Tổ chức cán bộ: có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm, có kinh nghiệm làm công tác tổ chức cán bộ.

- Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng: là giảng viên cơ hữu của Học viện, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy ít nhất 5 năm, hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn của Phòng.

- Chánh Văn phòng: có bằng đại học phù hợp với nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm làm công tác văn phòng, có khả năng thuyết trình trước tập thể.

- Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ: có bằng đại học chuyên ngành tài chính, kế toán, giữ ngạch kế toán viên trở lên, có chứng chỉ kế toán trưởng, có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý về kế hoạch và tài chính.

- Trưởng phòng Công tác chính trị và học sinh, sinh viên: có bằng đại học phù hợp, có kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh sinh viên.

2. Chức danh Phó trưởng phòng

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Có trình độ từ đại học trở lên.

c) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công công tác. Ngoài ra, Phó Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng phải là giảng viên cơ hữu của Học viện; Phó Trưởng phòng Khoa học và hợp tác quốc tế phụ trách mảng hợp tác quốc tế sử dụng thông thạo 01 ngoại ngữ thông dụng; Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ phải có kinh nghiệm thực tiễn về công tác kế hoạch, tài chính;

Phó Chánh Văn phòng có bằng đại học phù hợp với nhiệm vụ được phân công phụ trách, có kinh nghiệm làm công tác văn phòng.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng phòng, phó Trưởng phòng là 5 năm và có thể bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm thì sau khi bổ nhiệm, trưởng phòng, phó trưởng phòng phải là viên chức quản lý cơ hữu của Học viện.

Điều 5. Đối với chức danh Lãnh đạo Viện trực thuộc Học viện

1. Đối với chức danh Viện trưởng: là nghiên cứu viên hoặc tương đương trở lên, có trình độ tiến sĩ trở lên, có kinh nghiệm, uy tín trong nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, am hiểu về phong tục tập quán, văn hóa các dân tộc.

Ưu tiên bổ nhiệm Viện trưởng là người có bằng Tiến sĩ phù hợp với chức năng nhiệm vụ nghiên cứu của Viện.

2. Đối với chức danh Phó Viện trưởng: là nghiên cứu viên hoặc tương đương trở lên, có trình độ Thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm, có uy tín trong nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, am hiểu về phong tục tập quán, văn hóa các dân tộc.

3. Nhiệm kỳ của Lãnh đạo Viện (trực thuộc Học viện) là 5 năm và có thể bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Điều 6. Đối với chức danh Lãnh đạo các Trung tâm trực thuộc Học viện

1. Đối với chức danh Giám đốc Trung tâm

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Có trình độ từ đại học trở lên.

c) Tiêu chuẩn cụ thể đối với các Giám đốc Trung tâm:

- Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc: là giảng viên hoặc tương đương, trong đó ưu tiên nhân sự là giảng viên, có kinh nghiệm giảng dạy các lớp bồi dưỡng, có bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên môn của đơn vị.

- Giám đốc Trung tâm Tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ vùng dân tộc thiểu số: ưu tiên giữ ngạch nghiên cứu viên, có kinh nghiệm về công tác nghiên cứu khoa học, có trình độ Thạc sĩ trở lên của các ngành phù hợp với chuyên môn của đơn vị.

- Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi: ưu tiên giữ ngạch giảng viên hoặc nghiên cứu viên, có kinh nghiệm trong hỗ trợ, liên kết hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa

học, có trình độ từ thạc sĩ trở lên của các ngành phù hợp với chuyên môn của đơn vị.

- Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện: có trình độ Thạc sĩ trở lên, ưu tiên tốt nghiệp các ngành phù hợp với chuyên môn của đơn vị, có kinh nghiệm trong quản lý công tác thông tin, tuyên truyền, quản lý hoạt động của Trang thông tin điện tử, xử lý, biên tập tin bài, tư liệu thư viện.

2. Đối với chức danh Phó Giám đốc Trung tâm

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên. Có năng lực quản lý, có kinh nghiệm trong lĩnh vực được giao phụ trách.

b) Có trình độ từ đại học trở lên. Ưu tiên bổ nhiệm đối với các tiêu chuẩn cụ thể như quy định tại điểm c, khoản 1 điều này.

3. Nhiệm kỳ của Lãnh đạo Trung tâm là 5 năm và có thể bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Điều 7. Đối với chức danh Lãnh đạo Tạp chí Nghiên cứu dân tộc

1. Tổng biên tập Tạp chí

a) Là biên tập viên và tương đương trở lên, có trình độ từ đại học các ngành phù hợp với chuyên môn của đơn vị.

b) Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo chí, tuyên truyền.

c) Có chứng chỉ quản lý nhà nước về báo chí.

2. Phó Tổng biên tập Tạp chí

a) Là biên tập viên và tương đương, có trình độ từ đại học các ngànhphù hợp với lĩnh vực, công việc được phân công.

b) Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo chí, tuyên truyền.

c) Có chứng chỉ quản lý nhà nước về báo chí đối với Phó Tổng biên tập phụ trách chuyên môn.

3. Việc bổ nhiệm Tổng biên tập Tạp chí phải được sự thống nhất ý kiến bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban Tuyên giáo Trung ương. Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 8. Một số trường hợp cụ thể

1. Đối với những nhân sự khi xem xét bổ nhiệm (nam trên 45 tuổi, nữ trên 40 tuổi) chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ nhưng sử dụng được thành thạo một tiếng dân tộc thiểu số thì Phòng Tổ chức cán bộ giải trình rõ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đối với lãnh đạo cấp phòng khi bổ nhiệm chưa có bằng cao cấp lý luận chính trị, sau khi bổ nhiệm Học viện phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn

vị có nhân sự được bổ nhiệm xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo; chậm nhất đến khi bổ nhiệm lại phải có bằng cao cấp lý luận chính trị.

3. Khi xem xét bổ nhiệm cán bộ, có nhiều người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì ưu tiên xem xét đối với những đồng chí đã có thời gian, kinh nghiệm công tác ở lĩnh vực đảm nhiệm, người thông thạo ngoại ngữ và biết tiếng dân tộc thiểu số.

4. Trường hợp có nhu cầu bổ nhiệm nhưng không có người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì Phòng Tổ chức cán bộ giải trình rõ báo cáo Giám đốc và Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được phổ biến đến viên chức và người lao động các đơn vị thuộc Học viện Dân tộc biết để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh được quy hoạch.

2. Phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ viên chức trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo từng chức danh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện xem xét để chỉ đạo sửa đổi, bổ sung đảm bảo đúng quy định của cấp có thẩm quyền, phù hợp với thực tế.

Q. GIÁM ĐỐC

ỦY BAN DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC

Trần Trung